

TÂM LÝ HỌC Ở PHILIPPINES

NGUYỄN THỊ HOA*

Ở Philippines, tâm lý học xuất hiện đầu tiên tại Khoa Triết học trong Trường Đại học Tổng hợp của Philippines (được thành lập vào năm 1908) và sau đó môn học này được chuyển từ Trường Cao đẳng Nghệ thuật Tự do sang Trường Cao đẳng Giáo dục vào năm 1918. Khoa Tâm lý học độc lập được thành lập năm 1926 và tồn tại ở Trường Đại học Giáo dục trong thời gian dài. Sau đó, nó được chuyển sang Trường Cao đẳng Nghệ thuật và Khoa học năm 1960 để đưa ra “một định hướng khoa học cơ bản” trong giảng dạy tâm lý học chống lại sự thịnh hành của “quan điểm giáo dục ứng dụng”. Định hướng khoa học như vậy được giới thiệu trong giảng dạy tâm lý học ở Trường Đại học Tổng hợp của San Carlos từ năm 1954. Vì thế, Turtle coi năm 1954 như là năm mà Khoa Tâm lý học đầu tiên được thành lập ở Philippines.

Ở Philippines, hiện nay có 139 trường cao đẳng và đại học có chương trình đại học về tâm lý học (Tan, 1998). Ít nhất có 6 trường đại học (Trường Đại học Ateneo de Manila, Trường Đại học Centro Escolar, Trường de la Salle, Trường Manuel L. Quezon, Trường Philippines và Trường Santi Thomas) có cơ sở đào tạo tiến sĩ tâm lý học.

Ở trình độ chuyên nghiệp, có 9 tổ chức (hội) tâm lý học (de Jesus, 1990). Tuy nhiên, Hội Tâm lý học của Philippines (PAP) được thành lập năm 1962 (Tan, 1998), là tổ chức tích cực và có ảnh hưởng lớn nhất. PAP có 1.514 thành viên. Hội này xuất bản thường xuyên tạp chí Tâm lý học Philippines bằng tiếng Anh từ năm 1968. Số lượng các bài viết về tâm lý học đã được xuất bản trên tạp chí trong nước và quốc tế tính đến giữa thập kỷ 90 lớn hơn nhiều so với các nước khác trong khu vực (xem bảng trang 38). Hội tổ chức đại hội hàng năm. PAP cũng đứng ra tổ chức Hội nghị Hội đồng các nhà tâm lý học quốc tế vào năm 1995 và Hiệp hội Tâm lý học Á - Phi vào năm 1998 một cách long trọng.

Theo số liệu dưới đây, các nhà tâm lý học Philippines có 48 công trình nghiên cứu. Trong đó, 16,7% được đăng trong tạp chí quốc tế và 83,3% đăng trong tạp chí Tâm lý học của Philippines.

Sự trưởng thành của tâm lý học Philippines là nhờ có lực lượng nghiên cứu với trình độ cao và thông thạo tiếng Anh ngay từ ban đầu. Ví dụ: Trường

*Cán bộ nghiên cứu, Viện Tâm lý học.

Số lượng các bài tạp chí đã được đăng trên tạp chí quốc tế và tạp chí quốc gia của các nhà tâm lý học ở các nước Đông Nam Á

Các nước	Quốc tế	Quốc gia	Tổng
Brunei	0	1	1
Indonesia	0	0	0
Malaysia	7	0	7
Myanmar	0	0	0
Philippines	8	40	48
Singapore	61	0	61
Thailand	2	0	2
Vietnam	0	0	0

Theo PsycLIT Search: 1991 - June 1998⁽¹⁾.

Đại học San Carlos được thành lập vào năm 1595 và Đại học Santo Thomas - 1611 (Europa Publications, 1997) và Philippines là nước lớn thứ ba nói tiếng Anh trên thế giới. Sự có mặt của những người Mỹ ở Philippines và sự thành lập ở đó một hệ thống giáo dục của Mỹ có lẽ cũng là một trong những điều kiện thuận lợi cho sự phát triển tâm lý học. Thực tế, ba nhà nghiên cứu đầu đàn của Khoa Tâm lý học, Trường Đại học Philippines: Austine S. Alonzo, Asidro Pamlasigui và Alfredo V. Lagmay đã nhận học vị tiến sĩ từ Hợp chủng quốc Hoa Kỳ.

Tuy nhiên, tác động từ phía Mỹ đến sự phát triển tâm lý học Philippines đã gây ra phản ứng. Sự phản ứng thể hiện ở sự có mặt hai khuynh hướng tâm lý học khác nhau: Tâm lý học Philippines và tâm lý học Filipino, hoặc Sikolohiyang Pilipino (Enriquez, 1987). Tâm lý học Philippines dựa vào quan điểm tâm lý học Anh - Mỹ. Trường phái

này chiếm ưu thế và hoạt động rộng rãi ở Philippines. Trường phái thứ hai quan tâm đến “sự phát triển tính bản địa trong lĩnh vực tâm lý học theo quan điểm Filipino: Tâm lý học được sinh ra ngoài thực nghiệm, tư duy và định hướng của Filipino”. Về bản chất Sikolohiyang Pilipino sử dụng ngôn ngữ địa phương như là công cụ nghiên cứu và “đòi hỏi các nhà tâm lý học Filipino đương đầu với các vấn đề xã hội và các vấn đề của dân tộc như một phần trách nhiệm của họ”.

Hội Tâm lý học đã trình lên Quốc hội Philippines một chương trình hành động tâm lý học (Tan, 1998). Khi chương trình này được thông qua, một nhà tâm lý học thực hành trị liệu phải có trình độ thạc sĩ và phải trải qua một kỳ thi lấy bằng trước khi tiến hành bất cứ một trị liệu nào. Hơn nữa, việc áp dụng test tâm lý học và phân tích kết quả thu

(Xem tiếp trang 52)

chính thức trong nhà trường, cùng với gia đình, xã hội cung cấp những kiến thức về giới tính, cơ chế thụ thai, tình dục an toàn, giáo dục các em biết kiểm chế trong quan hệ tình dục để các em biết tự bảo vệ mình. Khi đã hiểu rõ về tình dục học và những hậu quả có thể xảy ra sau các hoạt động tình dục, các em sẽ không còn tò mò hoặc bị kích động bởi những văn hóa phẩm thiếu lành mạnh mà vẫn giữ được mình khỏi có những hoạt động tình dục quá sớm khi bộ máy sinh sản chưa thật trưởng thành, việc học hành còn dang dở.

Đối với trẻ VTN: Cần xây dựng một tình yêu lành mạnh, trong sáng, biết tôn trọng mình và tôn trọng người mình yêu, hành động có trách nhiệm với người mình yêu, tránh những hành vi lạm dụng tình dục. Tôn trọng nhau là trách nhiệm của cả nam và nữ. Các bạn trẻ cần nhớ rằng, chỉ trong khuôn khổ hôn nhân, quan hệ tình dục mới đem lại an toàn và hạnh phúc lâu bền. ♣

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Xuân Dũng. *Giáo dục giới tính vì sự phát triển của vị thành niên*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Bích Thủy. *Giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên - trách nhiệm của mọi người*. Báo Thanh niên, số 136 (2023).
3. Báo Gia đình và trẻ em, kỳ II, tháng 3/2004.

TÂM LÝ HỌC Ở PHILIPPINES

(Tiếp theo trang 37)

được có thể được thực hiện bởi các nhà đo nghiệm tinh thần.

Nhìn chung, tâm lý học ở Philippines tương đối phát triển so với tâm lý

phát triển tâm lý học ở Philippines một mặt nhờ lực lượng nghiên cứu có trình độ cao và thông thạo tiếng Anh, mặt khác, có sự tác động khá lớn từ phía Mỹ. Tâm lý học ở đất nước này có sự phân hoá theo hai khuynh hướng rõ nét: một khuynh hướng nghiêng theo quan điểm của tâm lý học Anh - Mỹ và khuynh hướng kia lại cố gắng phát triển tính bản địa trong tâm lý học. Ở Philippines, những nghiên cứu về văn hoá còn rất hạn chế. ♣

Chú thích

1. Alan E. Kazdin. *Encyclopedia of Psychology*. Volum 7. Oxford University Press, 2000.

CỬ CHỈ TRONG...

(Tiếp theo trang 48)

Song, để thành công hơn trong giao tiếp, việc tìm hiểu ý nghĩa của cử chỉ cơ thể, cũng như rèn luyện những cử chỉ thân thiện, cởi mở, hạn chế những cử chỉ tiêu cực của bản thân là cần thiết. ♣

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Allan Pease. *Ngôn ngữ của cử chỉ*. Người dịch: Nguyễn Hữu Thành, NXB Văn Nghệ, TP Hồ Chí Minh, 2001.
2. Thương Muu Từ. *Biết người - Dùng người - Quản người*. Biên dịch: Tạ Ngọc Ái, Nguyễn Viết Chi, Đặng Hưng Kỳ, NXB Văn hoá Thông tin, Hà Nội, 2003.
3. Forwar. *Khi đàn ông nói dối*. Dịch: Hà Sơn, Thanh Anh, NXB Hải Phòng, 2003.
4. *Bộ sách 10 vạn câu hỏi vì sao? Tâm lý học - Sinh lý học*. Biên dịch: Nguyễn Văn Thi, NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.
5. Trần Anh Thu. *Bài giảng về giao tiếp*.